

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019
của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển
Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

- Xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp phải xác định việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, thường xuyên, lâu dài; là yếu tố bảo đảm thực hiện thành công các khâu đột phá chiến lược, cần chú trọng, ưu tiên trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương, từ đó tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình.

- Kế thừa, phát triển cơ sở hạ tầng và các nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin hiện có nhằm xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình hiện nay và xu hướng phát triển chung của đất nước và trên thế giới.

- Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định

ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đồng bộ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện, thiết bị đầu cuối khác nhau.

- Chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; xây dựng và tổ chức triển khai hệ thống các phương án điều phối, xử lý sự cố mất an toàn thông tin mạng theo phân cấp, bảo đảm điều phối thông suốt, xử lý theo chức năng, thẩm quyền, mức độ và phạm vi.

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, thương mại điện tử, đô thị thông minh của tỉnh; từng bước hình thành công dân điện tử để khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, đô thị thông minh và thương mại điện tử.

- Phấn đấu đạt kết quả cao về chỉ số xếp hạng Vietnam ICT Index (chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin Việt Nam), qua đó tăng cường đóng góp vào kết quả xếp hạng các chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh), PAPI (chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh) và PAR Index (chỉ số cải cách hành chính) của tỉnh Hải Dương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung của tỉnh là nơi tập trung, tích hợp an toàn các kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trong tỉnh; đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; trang bị máy chủ, phần mềm nội bộ trực tích hợp LGSP, phần mềm bản quyền lõi trực tích hợp LGSP và triển khai tích hợp dịch vụ qua trục NGSP Quốc gia.

- Triển khai xây dựng, nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm 100% các cơ quan nhà nước từ tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Triển khai, nâng cấp Hệ thống truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp xã nhằm rút ngắn thời gian họp.

- Triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Hệ thống một cửa điện tử liên thông đến cấp xã; giảm thiểu tối đa sử dụng tài liệu giấy trong xử lý công việc.

- Tích hợp, kết nối Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương với Cổng Dịch vụ công Quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trong đó, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 đối với các sở, ngành đạt từ 80% trở lên, cấp huyện đạt từ 60% trở lên, cấp xã đạt từ 30% trở lên; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với các sở, ngành đạt từ 40% trở lên, cấp huyện đạt từ 30% trở lên, cấp xã đạt từ 10% trở lên.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh:

+ Đối với các sở, ngành: tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công mức 3 đạt từ 50% số dịch vụ trở lên; tỷ lệ dịch vụ công mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công mức 4 đạt từ 40% số dịch vụ trở lên; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC đạt từ 20% trở lên; tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) đạt từ 70% trở lên số TTHC có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI) đạt từ 20% trở lên; tỷ lệ mức độ giải quyết hồ sơ TTHC qua dịch vụ BCCI đạt từ 60% trở lên;

+ Đối với UBND các huyện, thành phố: tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công mức 3 đạt từ 50% số dịch vụ trở lên; tỷ lệ dịch vụ công mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công mức 4 phải đạt từ 40% số dịch vụ trở lên; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC đạt từ 20% trở lên; tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) phải đạt từ 70% trở lên số TTHC có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI đạt từ 20% trở lên; tỷ lệ mức độ giải quyết hồ sơ TTHC qua dịch vụ BCCI đạt từ 60% trở lên;

+ Đối với UBND các xã, phường, thị trấn: tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công mức 3 đạt từ 25% trở lên; tỷ lệ dịch vụ công mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công mức 4 đạt từ 10% trở lên; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC đó đạt từ 10% trở lên.

- Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính tại chỗ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt tối thiểu 20%, 50% đối với cấp huyện và 100% thủ tục hành chính được thực hiện toàn bộ quy trình tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã đối với các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ. Đến Quý II/2020, nâng tỷ lệ thực hiện tại chỗ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công là 50%, cấp huyện là 80% đối với các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ. Đến Quý IV/2010, nâng tỷ lệ thực hiện tại chỗ tại Trung tâm Phục vụ hành chính

công là 100%, cấp huyện là 100% đối với các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ

- 100% các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan được cung cấp và triển khai dịch vụ chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động công vụ. Đồng thời, triển khai ứng dụng dịch vụ chữ ký số chuyên dùng trên nền tảng di động; đảm bảo 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số.

- 100% các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thư điện tử công vụ trong hoạt động công vụ.

- 100% Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố được nâng cấp và công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh. Trong đó: 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã, các đơn vị hành chính sự nghiệp công lập được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Nâng cao các chỉ số ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh, phấn đấu đến hết năm 2020, Hải Dương xếp trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Đảm bảo đến năm 2020, 100% sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có ít nhất 01 cán bộ có trình độ từ cao đẳng trở lên chuyên ngành về công nghệ thông tin; 100% UBND cấp xã có cán bộ phụ trách tin học nhằm phục vụ vận hành hệ thống thông tin tại đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong một số ngành ưu tiên, trọng điểm:

- + 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện ứng dụng CNTT trong quản lý, khám chữa bệnh và được kết nối liên thông; bảo đảm kết nối, liên thông hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử và thanh toán bảo hiểm y tế đang được thực hiện triển khai riêng lẻ tại từng bệnh viện, trung tâm y tế của tỉnh hiện nay. Thực hiện thí điểm triển khai bệnh viện không phim (PACS) cho các bệnh viện cấp tỉnh và bệnh viện chuyên khoa sau đó mở rộng đến cấp huyện. Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo QĐ 6110/ QĐ- BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017;

- + 100% trở lên các trường từ Trung học cơ sở có Trang thông tin điện tử tích hợp trên Hệ thống thông tin ngành giáo dục để quản lý và giao tiếp thân thiện với học sinh, phụ huynh; 100% cán bộ, giáo viên tại các trường từ Tiểu học trở lên sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện giáo án điện tử, bài giảng điện tử; Triển khai lớp học thông minh trên một số trường chuyên và trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

- + Xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin cho du lịch tỉnh Hải Dương;

- + Xây dựng cơ sở dữ liệu hợp đồng, giao dịch công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh;

+ Xây dựng, triển khai hệ thống Camera để giám sát, chỉ huy điều hành và xử lý vi phạm giao thông tới 100% trung tâm các huyện, thành phố, các ngã ba, ngã tư, điểm đen giao thông và xây dựng Trung tâm điều hành nhằm kết nối hệ thống Camera phục vụ công tác bảo đảm an toàn giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh;

+ Đưa ứng dụng CNTT trong ngành công an trong việc quản lý lưu trú, quản lý mã định danh công dân,...;

+ Tăng cường ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển hạ tầng viễn thông, mạng truyền dẫn đồng bộ phục vụ phát triển các dịch vụ Du lịch thông minh; Nông nghiệp thông minh; Giao thông thông minh,...

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, nghiên cứu, phát triển các giải pháp đáp ứng kết nối các hệ thống thông tin trong tỉnh và kết nối, liên thông với trung ương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- 80% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan, đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 80% các hệ thống thông tin của tỉnh từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Nâng cấp Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và cung cấp giao diện cho các thiết bị di động.

- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng nội tỉnh với tốc độ cao, công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật thông tin.

- Xây dựng, triển khai Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng của tỉnh, đảm bảo kết nối, tương tác với các Trung tâm an toàn, an ninh quốc gia.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin, kiến thức về an toàn thông tin cho đội ngũ lãnh đạo công nghệ thông tin (CIO); cán bộ chuyên trách, phụ trách về công nghệ thông tin; công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Một số nhiệm vụ thực hiện chủ yếu

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, nhất là trách nhiệm người đứng đầu

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025 và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025 nhằm quán triệt tính tất yếu và yêu cầu bắt buộc phải ứng dụng CNTT, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng CNTT, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử tại cơ quan, đơn vị mình;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch để thống nhất hành động. Tổ chức xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

1.2. Nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0)

Nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0, trên cơ sở Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 và tình hình thực tế tại tỉnh Hải Dương; bên cạnh đó đáp ứng các yêu cầu về nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử của Bộ Thông tin và truyền thông. Nghiên cứu, bổ sung vào Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0 các yêu cầu công nghệ mới trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang bùng nổ, như các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing), công nghệ Internet vạn vật (IoT), công nghệ phân tích dữ liệu (Data Analysis) và các công nghệ khác; bổ sung việc kết nối với các dịch vụ đô thị thông minh hiện tại và tương lai của tỉnh Hải Dương; việc kết nối với các ứng dụng được triển khai tập trung trong các lĩnh vực khác nhau tại trung ương và tích hợp, thu thập, chia sẻ thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; các nội dung liên quan về mặt nghiệp vụ, dữ liệu, ứng dụng, hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

1.3. Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh

Xây dựng, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng tập trung, tích hợp an toàn các kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trong tỉnh; đảm bảo tiêu chuẩn hiện đại, tính sẵn sàng, tính thuận tiện trong vận hành cũng như phát triển hệ thống, dễ dàng cho việc mở rộng thay đổi cấu trúc hệ thống một cách linh hoạt. Triển khai hạ tầng kỹ thuật theo công nghệ điện toán đám mây và quản lý dữ liệu lớn; đảm bảo các yêu cầu thiết yếu về lưu trữ, truyền tải, xử lý thông tin và cung cấp một cơ sở vật lý hạ tầng thiết yếu.

1.4. Triển khai, xây dựng hệ thống phòng thủ, giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh và các hệ thống theo dõi, giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh

- Xây dựng hệ thống phòng thủ, giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu tập trung của tỉnh, kết nối, tương tác với các Trung tâm an toàn, an ninh thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan;

- Triển khai các hệ thống, trang thiết bị, phần mềm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nhận dạng, dò tìm, phát hiện, bảo vệ, xử lý và khôi phục hệ thống khi cần thiết đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử liên thông;

- Triển khai các phần mềm giám sát, phân tích, xử lý thông tin nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng; các giải pháp an toàn, an ninh thông tin mạng cho các đầu mối trọng yếu của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.5. Thực hiện cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh

Cấu trúc hạ tầng CNTT theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng CNTT (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

1.6. Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng truyền dẫn nội bộ của tỉnh

Xây dựng, nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cấp xã để nâng cao chất lượng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử đang hoạt động, đảm bảo an toàn, bảo mật cho các ứng dụng và là hạ tầng nền tảng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử; tiếp tục nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

1.7. Triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dịch vụ (LGSP) của tỉnh

- Triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh bao gồm: trực tích hợp kết nối, chia sẻ dịch vụ cấp tỉnh (LGSP) và các dịch vụ liên quan như: dịch vụ thư mục, dịch vụ định danh, tích hợp dịch vụ,...

- Triển khai xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu tự động từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về kho dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh như triển khai

hệ thống phân tích dữ liệu theo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, báo cáo phục vụ ra quyết định của lãnh đạo tỉnh.

1.8. Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử liên thông của tỉnh

- Nâng cấp Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Nâng cấp Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đáp ứng thanh toán trực tuyến qua ngân hàng, ví điện tử, áp dụng biên lai thu phí điện tử cho các dịch vụ hành chính công;

- Triển khai ứng dụng tích hợp thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS và các tiện ích của mạng xã hội vào Cổng dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ, công chức, công dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính và giải quyết công việc được giao.

1.9. Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh

- Nâng cấp Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện các quy định của Bộ Nội vụ về quy trình xử lý văn bản điện tử, chữ ký số và hồ sơ công việc, hồ sơ lưu trữ,...

- Xây dựng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh trên nền tảng di động (mobile);

- Nâng cấp Trục liên thông văn bản nội tỉnh để đáp ứng các yêu cầu của Quyết định 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với cấp huyện và cấp xã.

1.10. Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã

- Nâng cấp các tính năng của Cổng thông tin điện tử tỉnh như: hỗ trợ người khuyết tật; hỗ trợ trên nền tảng di động; chức năng tìm kiếm, tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp,...

- Nâng cấp và công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

1.11. Triển khai việc số hóa dữ liệu chuyên ngành của tỉnh

- Thực hiện việc chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, triển khai số hóa dữ liệu các lĩnh vực quản lý nhà nước, ưu tiên các lĩnh vực: Văn thư lưu trữ, dữ liệu người có công, đất đai,...; Đồng thời tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Số hóa dữ liệu người có công với cách mạng và xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành người có công phục vụ công tác quản lý, giải quyết chính sách và lưu trữ hồ sơ.

- Số hóa hồ sơ lưu trữ đối với công tác văn thư lưu trữ của tỉnh.

- Số hóa....

1.12. Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

- Làm tiền đề để kết nối liên thông và phát triển các hệ thống thông tin khác hướng tới một Chính quyền không giấy tờ, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, góp phần đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số;

- Quản lý đồng bộ, đầy đủ, khoa học, an toàn toàn bộ các thông tin, văn bản, hồ sơ liên quan đến từng phiên họp, từng vấn đề xin ý kiến thành viên trên môi trường điện tử; thuận lợi trong tra cứu, sử dụng, xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể tham gia Hệ thống;

- Đổi mới phương thức làm việc của tỉnh từ việc chủ yếu dựa trên văn bản giấy sang phương thức làm việc trên môi trường mạng, sử dụng văn bản điện tử, sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của lãnh đạo tỉnh, tạo môi trường làm việc hiện đại, minh bạch.

1.13. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các đơn vị nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn việc sử dụng các hệ thống thông tin, Chính quyền điện tử cho các cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.14. Triển khai một số nền tảng dịch vụ về du lịch thông minh

- Triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin về du lịch của tỉnh đảm bảo tích hợp các ứng dụng cho thiết bị di động; tích hợp các ứng dụng nền tảng hỗ trợ du khách xây dựng chương trình, đặt và thanh toán dịch vụ du lịch trực tuyến theo yêu cầu du khách;

- Xây dựng hệ thống chỉ dẫn du lịch trên nền bản đồ số của tỉnh Hải Dương; Triển khai các ứng dụng thực tế ảo (VR), các ứng dụng thực tế tăng cường (AR) trong việc mô phỏng, giới thiệu các danh thắng của tỉnh;

- Triển khai hệ thống wifi công cộng phục vụ khách du lịch tại điểm đến.

- Xây dựng các ứng dụng Internet vạn vật (IoT) như thiết bị phát thông tin, Camera giám sát, thẻ du lịch, ... để phục vụ trong các chương trình du lịch, giới thiệu các điểm đến tự động;

- Xây dựng các ứng dụng giám sát, cảnh báo an toàn, hỗ trợ khách du lịch trong trường hợp khẩn cấp; Các ứng dụng thu nhận ý kiến, phản hồi của khách du lịch.

1.15. Triển khai các dịch vụ về y tế thông minh

- Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế và người dân trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai hệ thống thu thập thông tin thống kê y tế theo các chỉ số của ngành y tế trên địa bàn tỉnh; triển khai hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã;

- Triển khai ứng dụng hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, hệ thống giám sát, theo dõi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai các ứng dụng di động cung cấp thông tin y tế cho người dân trên địa bàn tỉnh.

1.16. Triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh

- Xây dựng phát triển các kho dữ liệu tri thức, bài giảng trực tuyến cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng mạng xã hội học tập của tỉnh kết nối với phụ huynh, học sinh, giáo viên và các tổ chức giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng hệ thống cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo;

- Xây dựng hệ thống câu truyền hình hội họp, học tập, giảng dạy trực tuyến;

- Xây dựng hệ thống lưu trữ thông tin hồ sơ tốt nghiệp trung học phổ thông và các phần mềm quản lý giáo dục và đào tạo khác trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư cơ sở vật chất, máy tính, phần mềm giảng dạy, các phần mềm mô phỏng phục vụ giảng dạy. Triển khai mô hình lớp học thông minh cho các trường trên địa bàn tỉnh.

1.17. Triển khai các dịch vụ về Giao thông thông minh

- Triển khai thực hiện đầu tư, xây dựng hệ thống camera để giám sát, chỉ huy điều hành và xử lý vi phạm giao thông nhằm đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc và gắn với an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống cưỡng chế và xử phạt vi phạm pháp luật về an toàn giao thông bằng hình ảnh trên một số tuyến đường trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai hệ thống biển báo giao thông linh hoạt. Hệ thống biển báo sử dụng công nghệ đèn LED, cùng một lúc có thể hiển thị nhiều loại biển báo giao thông khác nhau và linh hoạt thay đổi nội dung tình hình giao thông thực tế phù hợp lắp đặt tại các nút giao thông phức tạp có nhu cầu phân luồng giao thông, cung cấp thông tin tuyên truyền ATGT,...;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về.....;

- Đầu tư xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh tỉnh Hải Dương bao gồm: Hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin, mạng và các phần mềm ứng dụng quản lý, giám sát giao thông trên địa bàn tỉnh.

1.18. Triển khai các ứng dụng lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, mạng thông tin ngành tài nguyên, môi trường và dữ liệu không gian địa chính tỉnh;

-

1.19. Triển khai các dịch vụ nông nghiệp thông minh

- Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Thúc đẩy sản xuất theo chuỗi liên kết, doanh nghiệp là hạt nhân liên kết, tổ chức sản xuất với hộ nông dân, trang trại, hợp tác xã để ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và quản trị chu trình sản xuất hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, gắn với hình thành thương

hiệu, phát triển thị trường và bền vững với môi trường. Tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, năng lực cạnh tranh cao để doanh nghiệp, nhà sản xuất trong và ngoài nhà nước đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và ứng dụng các công nghệ tiên tiến theo hướng xây dựng nền nông nghiệp thông minh, bền vững;

-

1.20. Xây dựng hệ thống thanh toán trực tuyến

Triển khai, xây dựng nền tảng thanh toán trực tuyến của tỉnh Hải Dương, tích hợp với các dịch vụ trực tuyến, tạo thuận lợi cho việc thanh toán, sử dụng dịch vụ thanh toán tiện lợi của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Hệ thống này có thể sử dụng thông qua việc tích hợp với nền tảng LGSP chung của hệ thống Chính Quyền điện tử của tỉnh.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp, các ngành và đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và công tác xử lý, điều hành.

2.2. Về cơ chế chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp và người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; chính sách thu hút và đãi ngộ, chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

- Xây dựng các quy chế, quy định quản lý, sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh;

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế chi đầu tư cho sự nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh.

2.3. Về cơ chế tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách xây dựng các hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Kết hợp sử dụng các nguồn vốn chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chỉ cho khoa học công nghệ; Đồng thời tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ, các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích, các nguồn lực trong xã hội và xây dựng cơ chế hợp tác với nhà đầu tư chiến lược cung cấp các giải pháp cho tỉnh. Khuyến khích đầu tư hợp tác công tư (PPP), thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định.

2.4. Các giải pháp khác

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, tăng cường vai trò của người đứng đầu cơ quan, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của cơ quan mình;

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tạo sự đồng thuận. Các cơ quan cần xác định ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ quan trọng, bắt buộc góp phần đáng kể vào sự phát triển chung của cơ quan và của tỉnh;

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thuê doanh nghiệp công nghệ thông tin thực hiện dịch vụ cho thuê từng phần hoặc thuê trọn gói, bao gồm: Phần cứng, phần mềm, đường truyền, giải pháp... phục vụ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- Chú trọng công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin nhằm đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; tăng cường công tác ứng cứu sự cố an toàn, an ninh thông tin;

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp để quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin mạng của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật; tăng cường sử dụng các phần mềm diệt virus và thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ, máy tính tại cơ quan đơn vị;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử và đô thị thông minh trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đồng thời, nâng cao nhận thức của cộng đồng về Chính quyền điện tử và đô thị thông minh nhằm từng bước thay đổi tập quán, tâm lý của người tiêu dùng chuyển sang sử dụng các dịch vụ thông minh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ và có các hình thức khen thưởng kịp thời các cơ quan, đơn vị, cá nhân làm tốt; đồng thời đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin vào bình xét thi đua cuối năm giữa các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá, xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; có các biện pháp, chế tài đối với các cơ quan chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Hàng năm, ngân sách tỉnh dành ít nhất từ 0,5 - 1% tổng thu ngân sách tỉnh để chi cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh. Ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư cho các Chương trình, Kế hoạch, Dự án ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong tỉnh.

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt, tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục công nghệ thông tin; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; phát triển các dịch vụ đô thị thông minh trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Lộ trình và thời gian thực hiện

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thường xuyên rà soát, kiểm soát và kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành;

- Duy trì, đảm bảo việc kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Văn phòng Chính phủ theo kế hoạch và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Tổ chức triển khai nhân rộng hệ thống quản lý văn bản và điều hành tới các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo gửi nhận liên thông giữa các đơn vị.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Triển khai xây dựng và thực hiện các Quy hoạch, Kế hoạch về CNTT, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử một cách có hiệu quả. Đồng thời chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương trong việc triển khai ứng dụng, hạng mục CNTT hàng năm đạt mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin để triển khai Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin trong xã hội; ưu tiên tuyên truyền về việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Theo thẩm quyền được giao, thẩm định các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT, đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính, Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ để đáp ứng khả năng quản trị, vận hành và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin;

- Chủ trì, tham mưu tiếp tục đưa tiêu chí về kết quả triển khai xây dựng chính quyền điện tử vào kết quả đánh giá, xếp loại các tập thể và cá nhân người đứng đầu của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh cân đối, phân bổ, bố trí nguồn vốn đầu tư bảo đảm kinh phí chi để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này;

- Tham mưu các cơ chế, chính sách huy động, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu các cơ chế, chính sách huy động, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương;

- Hướng dẫn các Sở, ngành; UBND cấp huyện, xã các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện các chương trình, nhiệm vụ liên quan.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan bố trí nguồn ngân sách nhà nước chi cho khoa học công nghệ để thực hiện các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ trong Kế hoạch này;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để giám sát đảm bảo các nội dung đầu tư trong Kế hoạch đồng bộ, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ tiên tiến, hiện đại.

7. Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện đạt kết quả cao đối với các nội dung của Kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách;

- Trên cơ sở bám sát nội dung, yêu cầu của Nghị quyết số 17/NQ-CP và Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình, bảo đảm thực hiện kịp thời và hiệu quả những nội dung trong Kế hoạch.

8. Viễn thông tỉnh Hải Dương (VNPT), Viettel Hải Dương

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương. Đồng thời huy vai trò là các doanh nghiệp đi đầu trong ứng dụng, phát triển các công nghệ mới phù hợp với xu thế phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực cho xây dựng Chính quyền điện tử, có giải pháp huy động, tận dụng tối đa lợi thế để nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ triển khai và chịu trách nhiệm về việc bảo mật, an toàn thông tin và an ninh mạng.

8. Bưu điện tỉnh

- Tổ chức triển khai có hiệu quả dịch vụ bưu chính công ích trong việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; tích cực tuyên truyền, vận động, hỗ trợ cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn các xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tích cực triển khai các giải pháp đẩy mạnh hoạt động lĩnh vực thương mại điện tử trong hoạt động bưu chính; tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm của các địa phương trong tỉnh trên sàn thương mại điện tử.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Yêu cầu các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch chi tiết và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/6/2019. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *HHH*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; (Để báo cáo)
- Bộ Thông tin và Truyền thông; (Để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (Để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, Nam(b) *u*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động số: 53/KH-UBND
ngày 11 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

TT	Tên nhiệm vụ, đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				Thực hiện	Hoàn thành	
1	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành 3 cấp của tỉnh nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ Nội vụ về quy trình xử lý văn bản điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019	Quý III/2019	Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 và Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ
2	Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TTTT; Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý IV/2019	Quý IV/2022	Thực hiện theo hướng dẫn của VPCP
3	Xây dựng hệ thống phần mềm thông tin báo cáo thống kê các cấp kết nối đến hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý I/2020		Thực hiện theo hướng dẫn của VPCP (mục IV.3.đ Nghị quyết 17/NQ-CP)
4	Cập nhật Kiến trúc chính	Sở TTTT	Các Sở, Ban	Quý IV/2019	Quý II/2020	Khung kiến

	quyền điện tử tỉnh Hải Dương phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)		Ngành; UBND cấp huyện/xã			trúc quốc gia hoàn thành trong tháng 09/2019 (mục IV.2.b Nghị quyết 17/NQ-CP)
5	Thực hiện cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Sở TTTT	Văn phòng UBND tỉnh; Sở KHĐT; Sở Tài chính	Quý I/2020		Theo mục IV.2.t Nghị quyết 17/NQ-CP
6	Xây dựng, nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cấp	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý III/2019	Quý IV/2019	Thuê dịch vụ của Doanh nghiệp viễn thông đảm bảo

	xã để nâng cao chất lượng các hệ thống CNTT phục vụ Chính quyền điện tử đang hoạt động, đảm bảo an toàn bảo mật cho các ứng dụng và là hạ tầng nền tảng của Chính quyền điện tử					phù hợp với hiện trạng hiện có, kết nối đến mạng TSLCD cấp 1
7	Xây dựng, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình đồng bộ đến cấp xã	Sở TTTT	UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019	Quý IV/2019	
8	Xây dựng trực liên thông kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) nhằm kết nối, liên thông, dùng chung dịch vụ giữa các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019	Quý I/2020	Theo mục IV.2.c Nghị quyết 17/NQ-CP và Quyết định số.....
9	Nâng cấp hệ thống Công dịch vụ công tỉnh Hải Dương đáp ứng yêu cầu liên thông với Công dịch vụ công quốc gia	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý IV/2019	Quý III/2020	Thực hiện theo lộ trình (mục IV.3.c Nghị quyết 17/NQ-CP)
10						
11	Nâng cấp hệ thống phần mềm một cửa điện tử, công dịch công của tỉnh đáp ứng thanh toán trực tuyến qua ngân hàng, ví điện tử, áp dụng biên	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý I/2020	Quý IV/2020	

	lại thu phí điện tử cho các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến các dịch vụ hành chính công					
12	Nâng cấp, đồng bộ, bổ sung tính năng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban Ngành, UBND cấp huyện/xã	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019	Quý II/2021	
13	Xây dựng và triển khai hệ thống xác thực tập trung SSO (Single Sign On) cho các hệ thống CNTT phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh (Sau khi CSDL cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành thì sẽ kết nối đến SSO)	Sở TTTT	Sở Nội vụ	Quý II/2019	Quý II/2021	Người dùng chỉ cần đăng nhập một lần sẽ được truy nhập đến các hệ thống CNTT theo phân quyền
14	Xây dựng hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở TTTT	Văn phòng UBND tỉnh; Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2020		
15	Chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, triển khai số hóa dữ liệu của thuộc các	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý I/2020		Theo mục IV.3.h Nghị quyết 17/NQ-

	lĩnh vực quản lý nhà nước, ưu tiên các lĩnh vực: văn bản lưu trữ, hồ sơ lưu trữ, hồ sơ người có công, đất đai, Tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh					CP
16	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống CNTT phục vụ Chính quyền điện tử quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP. Triển khai các giải pháp cảnh báo, giám sát an ninh mạng tại các đơn vị và từng bước xây dựng trung tâm giám sát ATTT mạng của tỉnh	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019		
17	Triển khai các giải pháp cải thiện xếp hạng ITC index của tỉnh góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính công (Par Index), chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI, chỉ số ICT index	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý I/2020		
18	Triển khai Hệ thống tổng hợp thông tin trên Internet và mạng xã hội viết về Hải Dương	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã		Quý IV/2019	

19	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã		Quý II/2020	
20	Triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý IV/2019		Theo mục IV.5.1 Nghị quyết 17/NQ-CP
21	Xây dựng giải pháp hệ thống thông tin quản lý đô thị hợp nhất	Sở TTTT	Sở Xây dựng, Sở GTVT, Sở TNMT; UBND cấp huyện/xã	Quý IV/2019	Quý IV/2025	
22	Xây dựng Đề án tổng thể xây dựng đô thị thông minh	Sở TTTT	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2020		
23	Đẩy mạnh triển khai phần mềm Quản lý cán bộ, công chức viên chức, sẵn sàng kết nối liên thông với Cổng dữ liệu công chức viên chức do Bộ Nội vụ quản lý	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2020	Quý II/2021	
24	Xây dựng cơ chế khuyến khích để thu hút, nâng cao chất lượng nhân lực CNTT phục vụ Chính quyền điện tử.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban Ngành; UBND cấp huyện/xã	Quý IV/2019		Theo mục IV.5.e, g Nghị quyết 17/NQ-

	Xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao trình độ công chức, viên chức của tỉnh nhằm khai thác các hệ thống công nghệ thông tin hiệu quả					CP
25	Triển khai hệ thống quản lý lưu trú trực tuyến trên toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu đảm bảo ANTT, hỗ trợ quản lý khách du lịch và tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế đối với các cơ sở lưu trú	Công an tỉnh	Sở TTTT; UBND cấp huyện/xã	Quý III/2019	Quý IV/2020	Theo luật Lưu trú; Nghị định 31/2014/NĐ-CP; Thông tư 35/2014/TT-BCA
26	Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành du lịch Hải Dương; xây dựng các ứng dụng du lịch thông minh (Cổng thông tin, bản đồ số, ứng dụng di động,...)	Sở VH TTDL	Sở TTTT; Sở VH TTDL; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019	Quý IV/2019	Quyết định số 3602/QĐ-UBND của ngày 16/10/2018 về ban hành kế hoạch CNTT 2019
27	Xây dựng Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế	Sở Y tế	Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KHĐT và các đơn vị có liên quan			
28	Triển khai nhân rộng và ưu	Sở Y tế	Các Sở, Ban	Quý II/2019	Quý III/2020	

	tiên bố trí kinh phí duy trì hệ thống phần mềm y tế cơ sở nhằm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ban đầu, kết nối hệ thống YTCS với các hệ thống thông tin khác tạo thành hệ sinh thái y tế tỉnh Hải Dương		Ngành; UBND cấp huyện/xã			
29	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân kết nối cơ sở dữ liệu dân cư, dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu bảo hiểm y tế trên toàn tỉnh; tăng cường ứng dụng bệnh án điện tử, hóa đơn điện tử trong ngành y tế	Sở Y tế	Sở TTTT; UBND cấp huyện/xã	Quý II/2019	Quý II/2020	Theo mục IV.3.e Nghị quyết 17/NQ-CP
30	Xây dựng Kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành giáo dục và đào tạo	Sở GD&ĐT	Sở TTTT, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT và các đơn vị có liên quan			
31		Sở GD&ĐT				
32	Xây dựng phần mềm quản lý và số hóa hồ sơ người có công phục vụ công tác quản lý, giải quyết chính sách và lưu trữ hồ sơ	Sở LĐTBXH	Sở TTTT	Quý II/2019		
33	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản	Sở NNPTNT	Sở TTTT; UBND			

	lý các cơ sở, vùng sản xuất nông nghiệp, cây trồng		cấp huyện/xã			
34	Triển khai các CSDL quốc gia về Dân cư; Đăng ký doanh nghiệp; Thuế, hải quan, kho bạc; Tài chính; Bảo hiểm; An sinh xã hội; Đất đai; Tài nguyên và môi trường; Không gian địa lý; Phương tiện giao thông; Quy hoạch; Dự án đầu tư; Cán bộ, công chức, viên chức; Hộ tịch điện tử;	Các Sở, Ban, Ngành				Theo lộ trình của Trung ương